

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 4 THÁNG 5 NĂM 2023

	VN Index 1,040.61 -0.81%				HNX Index 208.15 0.32%			
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	571,589,992	11.1%	9,259	-28.6%	84,478,472	4.3%	1,154	-34.1%
Thỏa thuận	54,218,468	4.6%	1,236	41.6%	3,157,664	34.8%	134	57.6%
Tổng cộng	625,808,460	10.5%	10,495	-24.2%	87,636,136	5.2%	1,288	-29.8%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	859.3
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,185.3
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-326.0
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	11.3

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
FUEVFNVD	22,440	-260	-1.2
KDH	30,450	650	2.2
VPB	19,550	-350	-1.8
FRT	64,100	300	0.5
VIX	8,490	550	6.9

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VNM	68,600	-1,400	-2.0
CTG	28,250	-600	-2.1
STB	25,150	-150	-0.6
GMD	50,700	-1,900	-3.6
MSN	70,600	-2,500	-3.4

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)			
Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
DIG	18,900	1.1	563
NVL	13,550	-5.2	391
SSI	21,750	0.9	358
HPG	21,300	-1.6	353
KBC	26,200	2	330

Top 5 cổ phiếu tăng giá mạnh nhất			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
AGR	12,300	800	7.0
VIX	8,490	550	6.9
DHG	113,100	7,300	6.9
PSH	9,150	590	6.9
FIT	4,670	300	6.9

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giảm điểm vào ngày thứ Tư (03/5), sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản như đã được dự đoán trước đó. Chỉ số Dow Jones giảm 270.29 điểm (-0.80%) xuống 33,414.24 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0.7% còn 4,090.75 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.46% xuống 12,025.33 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hầu hết các thị trường đều tăng điểm phiên hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật tăng 34.77 điểm (+0.12%) lên 29,157.95 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 27.18 điểm (+0.82%) lên 3,350.46 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 64.8 điểm (-0.57%) xuống 11,273.87 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0.46 điểm (-0.02%) xuống 2,500.94 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** trở lại sau kỳ nghỉ lễ với phiên giảm điểm khá sâu. Nhóm large cap là nhân tố kéo chỉ số đi xuống với nhiều mã giảm mạnh như NVL, MSN, MWG, SAB, VCB, CTG, VNM... Các nhóm ngành lớn như ngân hàng, BĐS, sắt thép, bán lẻ, dầu khí, thực phẩm... đều tiếp tục chìm sâu trong sắc đỏ. Tuy nhiên điện, xây dựng vẫn là 2 nhóm lớn giữ được đa số sắc xanh, đồng thời nhóm ngành chứng khoán cũng đã hồi phục khó tin khi rất nhiều mã lớn đổi màu từ đỏ sang xanh như SSI, VCI, HCM, VND... Chốt phiên VN-Index giảm 8.51 điểm (-0.81%) xuống 1,040.61 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 571.6 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 9.3 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 11.79 điểm (-1.12%) xuống 1,039.64 điểm. KLKL đạt 126.7 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 6 mã tăng điểm, 21 mã giảm điểm và 3 mã tham chiếu. ACB, FPT, SSI là những mã cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 2.7 điểm; ở chiều ngược lại VPB, MSN, MWG là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -4.8 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 436 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 6 mã tăng điểm, 3 mã giảm điểm và 1 mã tham chiếu. Đáng chú ý VIX tăng 6.93% với KLKL tăng 321%, DIG tăng 1.07% với KLKL tăng 327%; ở chiều ngược lại SBT giảm 6.18% với KLKL tăng 343%, DXG giảm 1.48% với KLKL tăng 112%.
- HNX-Index** tăng 0.67 điểm (+0.32%) lên 208.15 điểm. IDJ, HUT, KSF là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.6 điểm; trong khi NVB, THD, CEO là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.4 điểm. Chỉ số Upcom giảm 0.5 điểm (-0.64%) xuống 77.27 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 744.3 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 12.2 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ giảm 20%, chưa thấy dấu hiệu khởi sắc

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong quý I/2023 đạt 20 tỷ USD, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2022. Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ dẫn số liệu từ cơ quan quốc gia này cho thấy trong 2 tháng đầu năm 2023, Việt Nam đứng thứ 6 trong số các nước xuất khẩu vào Hoa Kỳ với tổng giá trị 17,5 tỷ USD (giảm 2,9% so với cùng kỳ năm 2022); sau Mexico, Trung Quốc, Canada, Đức, Nhật Bản và trên Hàn Quốc, Ấn Độ, Đài Loan (Trung Quốc), Italy, Anh, Pháp. Trong 15 đối tác xuất khẩu lớn nhất vào Hoa Kỳ, Việt Nam có mức sụt giảm thấp 531 triệu USD. Trong khu vực Đông Nam Á, Philippines, Indonesia, Malaysia, Campuchia đều ghi nhận giảm xuất khẩu sang Hoa Kỳ, chỉ có Singapore và Thái Lan tăng. Hiện thặng dư thương mại với Hoa Kỳ của Việt Nam chỉ sau Mexico và Trung Quốc đạt 16 tỷ USD. Trong khi đó, theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong quý I/2023 đạt 20 tỷ USD, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2022.

PMI tháng 4/2023: Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm mạnh

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index (PMI) - ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm trong tháng 4, khi giảm về mức 46.7 so với 47.7 điểm của tháng 3. Chỉ số cho thấy các điều kiện kinh doanh giảm lần thứ năm trong sáu tháng qua, và lần giảm này là mạnh nhất trong năm tính đến thời điểm này. Dữ liệu của tháng 4 cho thấy ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục suy giảm khi nhu cầu khách hàng vẫn yếu. Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm tháng thứ hai liên tiếp, và các công ty đã giảm tương ứng việc làm và hoạt động mua hàng. Trong khi đó, áp lực chi phí tiếp tục giảm, từ đó giúp các công ty giảm giá bán hàng của họ để thúc đẩy nhu cầu.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Fed nâng lãi suất 25 điểm cơ bản, phát tín hiệu ngừng nâng lãi suất

Sáng ngày 04/05 (giờ Việt Nam), Fed quyết định nâng lãi suất lần thứ 10 trong hơn 1 năm qua, đồng thời phát đi tín hiệu chu kỳ thắt chặt tiền tệ hiện có thể đã đến hồi kết. Tất cả thành viên thuộc Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMC) đều nhất trí nâng lãi suất chuẩn thêm 25 điểm cơ bản lên 5%-5.25%. Đây là lãi suất mà các ngân hàng áp dụng cho hoạt động cho vay qua đêm, nhưng cũng sẽ tác động tới các sản phẩm cho vay khác như cho vay thế chấp, cho vay mua xe hơi và thẻ tín dụng. Tuy nhiên, quyết định nâng lãi suất đã được dự báo từ trước và thị trường quan tâm nhiều hơn tới việc Fed sẽ hành động ra sao sau cuộc họp lần này, nhất là khi kinh tế giảm tốc và cuộc khủng hoảng ngân hàng gần đây làm chao đảo Phố Wall. Tuyên bố sau cuộc họp cũng phát đi một số tín hiệu về các quyết định chính sách trong tương lai. Trong tuyên bố, Fed đã bỏ đi dòng chữ nói rằng "ủy ban kỳ vọng một số sự thắt chặt chính sách bổ sung có thể hợp lý" để đạt được mục tiêu lạm phát 2%.

Dầu giảm 4% sau quyết định nâng lãi suất của Fed

Giá dầu giảm 4% vào ngày thứ Tư (03/5), nơi rộng đả giảm sâu trong phiên trước đó sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nâng lãi suất và khi nhà đầu tư lo ngại về tình hình nền kinh tế. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu Brent lùi 2.99 USD (tương đương 4%) xuống 72.33 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ tháng 12/2021. Dầu Brent đã chạm mức đáy trong phiên là 71.70 USD/thùng, đây là mức thấp nhất kể từ ngày 20/3/2023. Hợp đồng dầu WTI mất 3.06 USD (tương đương 4.3%) còn 68.60 USD/thùng. Mức đáy trong phiên của hợp đồng dầu WTI là 67.95 USD/thùng, mức thấp nhất kể từ ngày 24/3/2023. Một ngày trước đó, cả 2 hợp đồng dầu đều sụt 5%, chứng kiến phiên giảm mạnh nhất kể từ đầu tháng 1/2023. Vào chiều ngày thứ Tư, Fed đã quyết định nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản, gây áp lực lên giá dầu khi nhà đầu tư lo ngại rằng tăng trưởng kinh tế chậm lại có thể ảnh hưởng đến nhu cầu năng lượng.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
IDC	12/3/2023	3 tháng	39,800	45,000	50,500	38,000	38,400	-3.52%	Nắm giữ
MIG	19/3/2023	3 tháng	15,000	16,200	17,500	14,300	17,000	13.33%	Chốt hoàn toàn
DXG	26/3/2023	3 tháng	11,600	12,800	15,000	11,000	12,650	N/A	Chờ mua
ELC	2/4/2023	3 tháng	12,850	14,500	15,600	12,000	13,550	N/A	Chờ mua
FRT	9/4/2023	2-4 tuần	58,000	63,000	70,000	55,500	65,600	N/A	Chờ mua
VCB	16/4/2023	2-4 tuần	87,500	93,000	97,500	85,500	87,500	0%	Chờ mua
VRE	23/4/2023	2-4 tuần	27,900	31,000	35,000	26,000	27,900	N/A	Mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -314.3 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -326 tỷ đồng trên sàn HOSE, mua ròng 12.39 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -674 triệu đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là FUEVFNVD (-56.8 tỷ), KDH (+17.5 tỷ), VPB (+11.6 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VNM (-38 tỷ), CTG (-30.7 tỷ), STB (-30 tỷ). PVS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 9.7 tỷ đồng, THD là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -1.8 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (4/5/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 5.2 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 4/5/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
302,062,587			5,175,142		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	128,602,600	2,706,452	EIB	(127,362,607)	(3,276,419)
IDP	5,267,123	1,361,690	STB	(27,113,700)	(665,571)
HSG	56,353,700	898,270	DGC	(9,730,000)	(550,208)
POW	58,697,600	742,628	VNM	(6,443,200)	(447,158)
HDB	37,607,700	711,953	DXG	(41,677,300)	(446,588)
VRE	20,130,500	595,209	DPM	(10,002,700)	(391,159)
SSI	26,609,600	530,151	KDC	(6,119,100)	(360,722)
IDC	12,190,421	471,772	DCM	(11,424,500)	(291,564)
VCI	16,432,200	445,368	VCB	(3,124,700)	(283,802)
HCM	16,252,600	386,052	GMD	(4,297,300)	(224,804)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -53.5 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FPT (+8.6 tỷ), ACB (+5.4 tỷ), VNM (+5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm FUEVFNVD (-65.2 tỷ), NT2 (-9.4 tỷ), CTG (-9.3 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (4/5/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 1,141 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+614 tỷ), KDH (+382.5 tỷ), MBB (+205.7 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (-360.3 tỷ), NVL (-245 tỷ), EIB (-237.8 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 24/04/2023 – 28/04/2023:

- Trong tuần từ 24/4-28/04 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 313.7 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm E1VFN30 (+150.3 tỷ), FUEVFNVD (+146.6 tỷ), MBB (+81 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm HPG (-65.3 tỷ), THI (-64.4 tỷ), VHM (-41.2 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn là -20 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 24/4/2023-28/4/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
20,081,845			-19,895		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	17,617,400	373,090	VIC	(2,661,300)	(136,931)
MSB	29,717,700	344,658	VHM	(2,161,200)	(104,691)
VCB	1,408,800	125,460	BMP	(1,141,600)	(84,566)
STB	2,139,400	53,130	VNM	(1,140,300)	(80,088)
SAB	304,500	52,232	SSI	(3,735,800)	(79,864)
VPB	2,391,100	46,587	DGC	(1,220,000)	(62,928)
DXG	2,662,700	35,653	MSN	(753,000)	(55,188)
KDH	859,700	25,068	KBC	(1,870,400)	(46,425)
DGW	736,100	25,021	VRE	(1,595,000)	(43,474)
PAN	1,250,300	22,829	WSB	(704,270)	(40,899)

Nguồn: Fin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586